



MARKET INSIGHTS REPORTS

07.10.2024

CHỜ ĐỢI THÔNG TIN NÂNG HẠNG MỚI
NỔI NHÓM 2 TỪ FTSE



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Mô hình vận động VCP cho VN-Index

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Mức lãi suất cho vay dưới 5,5% là mức lãi suất nhà đầu tư Mỹ ưa chuộng mua nhà

Nhờ chỉ tiêu chính phủ tăng mạnh (7,3% thâm hụt GDP), thị trường lao động Mỹ vẫn vững vàng

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	458
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	170
Số cổ phiếu giảm giá	202
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	86

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	209
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	67
Số cổ phiếu giảm giá	60
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	82

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	351
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	129
Số cổ phiếu giảm giá	116
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	106

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	26,317.75	45,512.74	(19,195.00)
% KL toàn thị trường	4.85%	8.39%	
Giá trị	891,325	1,229,911	(338,586)
% GT toàn thị trường	7.52%	10.38%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,250.71	5,064.88	(3,814.17)
% KL toàn thị trường	4.85%	8.39%	
Giá trị	37,219	93,684	(56,465)
% GT toàn thị trường	3.26%	8.22%	

UPCOM

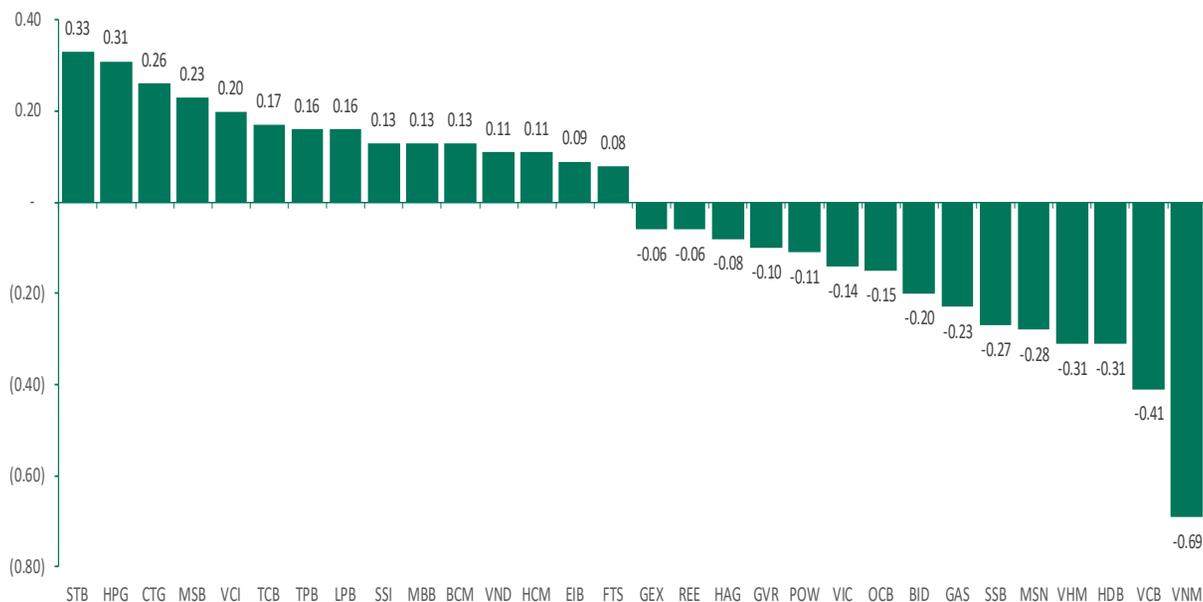
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	606.48	262.70	343.77
% KL toàn thị trường	1.72%	0.74%	
Giá trị	8,544	8,676	(132)
% GT toàn thị trường	1.58%	1.60%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	610,700	92,000	-300 (-0.33%)	15.16	2.83	6,067	514,196
2	BID	1,492,500	49,050	-150 (-0.3%)	11.61	2.08	4,223	279,606
3	FPT	1,330,500	134,100	0 (0%)	23.87	5.97	5,618	195,846
4	CTG	5,298,700	35,800	200 (0.56%)	9.00	1.41	3,977	192,246
5	VHM	7,224,100	41,200	-300 (-0.72%)	7.71	0.87	5,341	179,400
6	GAS	580,700	72,900	-400 (-0.55%)	14.64	2.36	4,981	170,781
7	TCB	12,843,900	24,150	100 (0.42%)	3.96	0.61	6,098	170,137
8	HPG	12,466,400	26,400	200 (0.76%)	13.85	1.55	1,906	168,861
9	VPB	25,931,500	20,000	0 (0%)	13.03	1.15	1,535	158,678
10	VIC	1,652,400	40,850	-150 (-0.37%)	42.77	0.96	955	156,197

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.08%	+33.97%	1,597
▼ Tài chính	+0.16%	+21.62%	103
▶ Tổ chức tín dụng	+0.01%	+23.03%	29
▶ Dịch vụ tài chính	+1.35%	+13.79%	61
▶ Bảo hiểm	+0.11%	+11.72%	13
▶ Bất động sản	-0.02%	-2.54%	142
▼ Công nghiệp	+0.02%	+66.51%	390
▶ Vận tải	-0.04%	+89.09%	134
▶ Tư liệu sản xuất	+0.20%	+16.23%	212
▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-0.01%	+160.02%	44
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.56%	+36.35%	162
▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.57%	+36.31%	155
▶ Đồ gia dụng và cá nhân	+0.56%	+41.00%	6
▶ Bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm	+7.69%	+551.47%	1
▶ Nguyên vật liệu	+0.04%	+19.78%	257
▶ Tiện ích	-1.06%	+8.04%	148
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.27%	+32.98%	262
▶ Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.14%	+41.69%	125
▶ Hàng tiêu dùng và trang trí	-0.53%	+21.73%	92
▶ Dịch vụ tiêu dùng	-1.20%	-21.98%	33
▶ Xe và linh kiện	-0.80%	-13.58%	12
▼ Viễn thông	-0.23%	+213.90%	49
▶ Viễn thông	-0.37%	+263.91%	22
▶ Truyền thông giải trí	+1.99%	-22.24%	27
▼ Công nghệ thông tin	0%	+58.20%	14
▶ Phần mềm	0%	+58.47%	7
▶ Phần cứng	+0.35%	+15.96%	5
▶ Bán dẫn	0%	-4.75%	2
▶ Năng lượng	+0.87%	+42.53%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.32%	+25.51%	49
▶ Dược phẩm - sinh học	-0.22%	+27.06%	44
▶ Chăm sóc sức khỏe	-1.85%	+5.19%	5

Chờ đợi thông tin nâng hạng thị trường mới nổi nhóm 2 từ FTSE

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.67 điểm (- 0.05%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bán lẻ thực phẩm nhu yếu phẩm, truyền thông giải trí, dịch vụ tài chính, năng lượng, đồ gia dụng và cá nhân, phần cứng, tư liệu sản xuất... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ HVA, VNZ, SSI, VND, HCM, VCI, VIX, MBS, FTS, BSI, BSR, PVS, PVD, NET, POT, VEA, BCG, HBC, DPG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SSI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá tạo nền trên vùng hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Hỗ trợ giá khi giảm giờ là 27;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(ii) VCI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý giá sẽ tiếp tục đi lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Mô hình Rally – Base – Rally. Đây là mô hình vận động tích cực;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(iii) HCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi từ ngưỡng hỗ trợ động MA(20) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ HCM đang là nhóm công ty chứng khoán có tự doanh nắm giữ nhiều hợp đồng tương lai bán nhất lúc này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(iv) PVD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MA(20) sắp cắt lên MA(50) và cả hai đường này đều hướng lên. Giá nằm trên cả hai đường trung bình động này – Tín hiệu tăng giá trung hạn đang dần hình thành;
- ✓ MA(200) vẫn là kháng cự dài hạn lúc này tương ứng với mốc 30;
- ✓ Giá dầu tăng mạnh do căng thẳng Trung Đông là tin hỗ trợ cho cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(2) Chăm sóc sức khỏe, dịch vụ tiêu dùng, tiện ích, xe và linh kiện, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, hàng tiêu dùng và trang trí, viễn thông, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TNH, TTD, OCH, VNG, GAS, REE, POW, VSH, DRC, CSM, SRC, MCH, VNM, MSN, HAG, MML, GEX, GEE, MSH, TLG, STK, VGI, MWG, PLX, FRT, OIL, DGW... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DRC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vào vùng quá bán – Có thể xuất hiện đợt sóng hồi đối kháng;
- ✓ Giá đã xuống thấp hơn MA(200) tín hiệu giảm giá dài hạn và MA(200) giờ là giới hạn của sóng tăng đối kháng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(ii) TNH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau nhịp giảm mạnh xuất hiện kể từ ngày 16/07/2024, gần đây TNH vận động theo mô hình lá cờ cùng cổ - Đây là mẫu hình chuyển giao có thể xuống tiếp. Do vậy nhà đầu tư nên thận trọng với lệnh mua cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(iii) GEX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động đi ngang với hỗ trợ 20 và kháng cự 22;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iv) PLX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải bán thu hẹp và PLX đang ở hỗ trợ của dải băng dưới – Tín hiệu quan sát;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(v) MSN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng co hẹp cho thấy giá đi ngang quanh vùng giá 72 – 77;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 394 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: TCB, STB, MWG, EIB, FRT, PVT, DGC, KDH, NLG, SAB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VPB, HDB, SHS, VCG, OCB, GEX, FRT, PLX, DGW, POW ... Tính riêng giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE: Tổ chức trong nước không bao gồm tự doanh mua 60.6 tỷ đồng. Tự doanh công ty chứng khoán bán ròng 316.6 tỷ đồng, NĐT cá nhân mua ròng 595.4 tỷ đồng. NĐT nước ngoài bán ròng 339.5 tỷ đồng. Hiện tự doanh công ty chứng khoán còn cầm qua ngày 25,593 hợp đồng bán chỉ số tương lai với giá vốn 1,323.7. Lãi lũy kế ước tính là 19.4 tỷ đồng.

(ii) Hiện tại nếu nhìn tổng thể chúng ta thấy VN-Index dường như đang vận động theo mẫu hình VCP được Mark Minervini xây dựng dựa trên quy luật căn bản nhất trong giao dịch – quy luật cung – cầu. Đặc điểm của mẫu hình này là: (a) Qua các đợt thất chặt về biên độ giá kèm theo sự cạn kiệt về thanh khoản thể hiện rằng lực cung đang giảm dần. Khi không còn người bán hoặc người bán ít hơn nhiều so với người mua, giá sẽ có xu hướng tăng lên. (b) Các đáy được tạo sau mỗi lần thu hẹp biên độ được nâng cao dần thể hiện bên mua đang dần chấp nhận mức giá cao hơn. Đồng thời các đáy cao dần cũng có thể hiểu rằng lực xả bán đẩy giá xuống ngày càng yếu hơn. (c) Phiên breakout với thanh khoản vượt trội là điểm đánh dấu sự hoàn thành của mô hình. Trong phiên này lực mua áp đảo và bên mua chấp nhận mua đuổi bằng mọi giá. Như vậy, về cơ bản chúng ta vẫn phải chờ phiên Break out để xác định xu hướng trung hạn lớn. Trong ngắn hạn vùng giá 1,240 điểm vẫn là vùng hỗ trợ mạnh lúc này.

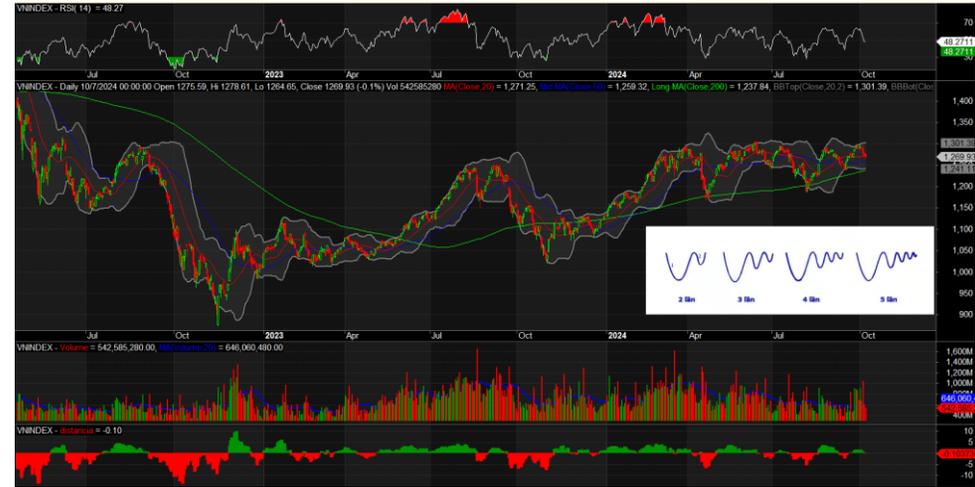
(iii) Về dòng tiền, thị trường cho thấy dòng tiền vẫn tập trung ở nhóm thép, ngân hàng và chứng khoán. Sự trở lại của nhóm chứng khoán cũng là tín hiệu tốt chú ý trong phiên hôm nay vì đây là nhóm giao dịch nền cao và nếu nhóm này vượt đỉnh sẽ tạo ra độ rộng phù hợp thu hút dòng tiền quay trở lại thị trường.

(iv) Ngày mai là ngày quan trọng với TTCK Việt Nam khi chờ đợi FTSE công bố Việt Nam có được thăng hạng vào thị trường mới nổi nhóm 2 hay không.

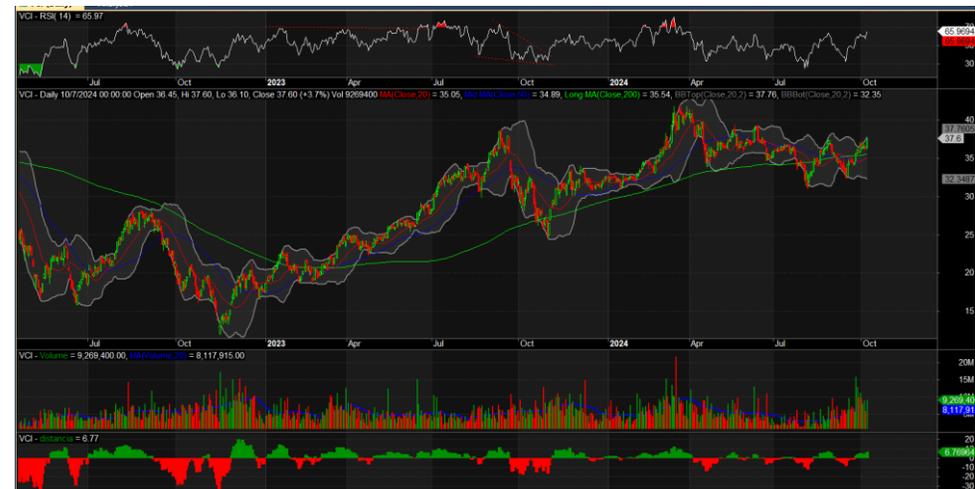
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 00 mã cho tín hiệu mua, 09 mã cho tín hiệu bán, 21 mã cho tín hiệu đi ngang. VPB, TCB, STB, SSI...cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 42.85% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,255 điểm và kháng cự là 1,315 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index với mô hình VCP



Biểu đồ cổ phiếu VCI



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	506.28	505.32	507.24	NO	513.28	518.35	525.35	530.42	501.21	494.21	489.14	482.14
HNINDEX	232.43	232.41	232.45	YES	233.94	235.41	236.92	238.39	230.96	229.45	227.98	226.47
UPIINDEX	92.48	92.49	92.48	YES	92.86	93.24	93.62	94	92.1	91.72	91.34	90.96
VN30	1336.56	1337.1	1336.02	YES	1344.68	1353.87	1361.99	1371.18	1327.37	1319.25	1310.06	1301.94
VNINDEX	1271.06	1271.63	1270.5	YES	1277.48	1285.02	1291.44	1298.98	1263.52	1257.1	1249.56	1243.14
VNXALL	2105.43	2105.83	2105.04	YES	2117.09	2129.53	2141.19	2153.63	2092.99	2081.33	2068.89	2057.23
VN30F1M	1340.33	1340.5	1340.17	YES	1349.07	1358.13	1366.87	1375.93	1331.27	1322.53	1313.47	1304.73
VN30F1Q	1341.23	1342.3	1340.17	YES	1347.87	1356.63	1363.27	1372.03	1332.47	1325.83	1317.07	1310.43
VN30F2M	1342.6	1343.6	1341.6	YES	1349.3	1358	1364.7	1373.4	1333.9	1327.2	1318.5	1311.8
VN30F2Q	1341.5	1342.25	1340.75	YES	1348	1356	1362.5	1370.5	1333.5	1327	1319	1312.5
BCM	68.13	68	68.27	NO	68.77	69.13	69.77	70.13	67.77	67.13	66.77	66.13
ACB	25.5	25.53	25.47	YES	25.65	25.85	26	26.2	25.3	25.15	24.95	24.8
BID	49.18	49.25	49.12	NO	49.37	49.68	49.87	50.18	48.87	48.68	48.37	48.18
BVH	42.98	43	42.97	YES	43.12	43.28	43.42	43.58	42.82	42.68	42.52	42.38
CTG	35.75	35.72	35.78	YES	36	36.2	36.45	36.65	35.55	35.3	35.1	34.85
FPT	134.2	134.25	134.15	YES	134.8	135.5	136.1	136.8	133.5	132.9	132.2	131.6
GAS	73.07	73.15	72.98	NO	73.53	74.17	74.63	75.27	72.43	71.97	71.33	70.87
GVR	34.85	34.88	34.83	YES	35.15	35.5	35.8	36.15	34.5	34.2	33.85	33.55
HDB	26.95	27	26.9	NO	27.2	27.55	27.8	28.15	26.6	26.35	26	25.75
HPG	26.37	26.35	26.38	YES	26.53	26.67	26.83	26.97	26.23	26.07	25.93	25.77
MBB	25.2	25.2	25.2	YES	25.4	25.6	25.8	26	25	24.8	24.6	24.4
MSN	75.2	75.4	75	NO	75.9	77	77.7	78.8	74.1	73.4	72.3	71.6
MWG	66.43	66.5	66.37	NO	66.97	67.63	68.17	68.83	65.77	65.23	64.57	64.03
PLX	45.03	45.08	44.99	YES	45.32	45.68	45.97	46.33	44.67	44.38	44.02	43.73
POW	12.87	12.93	12.81	NO	12.98	13.22	13.33	13.57	12.63	12.52	12.28	12.17
SAB	56.77	56.8	56.73	YES	57.03	57.37	57.63	57.97	56.43	56.17	55.83	55.57
SSB	17.23	17.3	17.17	NO	17.37	17.63	17.77	18.03	16.97	16.83	16.57	16.43
SHB	10.87	10.88	10.86	YES	10.98	11.12	11.23	11.37	10.73	10.62	10.48	10.37
SSI	27.48	27.42	27.54	NO	27.72	27.83	28.07	28.18	27.37	27.13	27.02	26.78
STB	33.77	33.75	33.78	YES	34.18	34.57	34.98	35.37	33.38	32.97	32.58	32.17
TCB	24.17	24.17	24.16	YES	24.33	24.52	24.68	24.87	23.98	23.82	23.63	23.47
TPB	17.45	17.42	17.47	NO	17.65	17.8	18	18.15	17.3	17.1	16.95	16.75
VHM	41.3	41.35	41.25	NO	41.7	42.2	42.6	43.1	40.8	40.4	39.9	39.5
VCB	92.1	92.15	92.05	YES	92.4	92.8	93.1	93.5	91.7	91.4	91	90.7
VIB	19.28	19.33	19.24	NO	19.37	19.53	19.62	19.78	19.12	19.03	18.87	18.78
VIC	41.08	41.2	40.97	NO	41.32	41.78	42.02	42.48	40.62	40.38	39.92	39.68
VJC	104.83	104.75	104.92	YES	105.67	106.33	107.17	107.83	104.17	103.33	102.67	101.83
VPB	19.95	19.92	19.97	NO	20.2	20.4	20.65	20.85	19.75	19.5	19.3	19.05
VNM	67.83	68.2	67.47	NO	68.57	70.03	70.77	72.23	66.37	65.63	64.17	63.43
VRE	18.3	18.33	18.28	NO	18.45	18.65	18.8	19	18.1	17.95	17.75	17.6

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
ORS	14,002,200	6,067,340	231	3.83
PSH	2,350,000	748,180	314	-6.9
KPF	979,100	287,440	341	-6.67
GKM	885,500	376,520	235.18	-9.62
DGT	816,800	181,940	449	3.03
RDP	575,700	272,920	211	-4.02
OGC	465,100	177,050	262.69	-1.96
SCJ	364,800	41,240	885	15
PTV	249,200	19,230	1,296	9.09
MAC	166,900	18,130	920.57	6.76
KHP	152,900	34,050	449	1.72
ABI	150,600	34,010	443	-0.41
BIC	108,400	45,280	239	-0.16
TPP	105,800	2,230	4,744	0
BTN	87,000	20,970	414.88	7.69
BIG	81,700	24,360	335	3.95
CST	76,200	38,060	200	0.4
PCF	75,200	7,940	947	4
APP	66,600	30,040	222	10.64
GDT	56,300	12,840	438.47	-1.26
SLS	55,400	19,400	286	1.5
DXV	55,000	14,700	374	0.54
NBB	48,800	19,500	250	4.45
C32	47,300	19,480	243	0
AAM	47,000	4,550	1032.97	0
PGV	44,500	15,330	290	0
VNL	40,100	7,920	506	-0.93
TCL	39,200	11,170	351	0
ADG	35,400	5,120	691	-2.07
HDM	35,400	3,270	1,083	-0.3
MML	33,500	14,210	236	0
BBT	33,300	6,470	515	14.93
CHS	26,800	10,240	262	3.48
VHL	26,100	4,770	547	-2.78
CDN	25,700	4,770	539	-2.04
TS3	22,800	8,720	261	0
C92	20,400	5,960	342	2.78
TCW	16,700	4,020	415	0
INN	16,300	2,230	731	0.19
TFC	14,400	3,840	375	1.7

- Lưu ý: ORS, PSH...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
30-Sep	HSG	Mua	≤ 22	10% -20%	Giá thép đang có xu hướng tăng trở lại
30-Sep	VCG	Mua	≤ 19	10% -20%	Chờ đợi hệ thống pháp luật đầu tư đầu tư công mới được sửa đổi trong tháng 10/2025
30-Sep	GEX	Mua	≤ 22	10% -20%	Cổ phiếu có tính chất đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 30/09 - 04/10, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm 2 phiên đầu tuần rồi tăng 3 phiên cuối tuần. Chốt ngày 04/10, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.133 VND/USD, tăng 15 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD ở tất cả các phiên trong khi niêm yết tỷ giá bán giao ngay chốt ngày 04/10 ở mức 25.289 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Tỷ giá LNH trong tuần từ 30/09 - 04/10 giảm mạnh phiên đầu tuần rồi tăng mạnh trở lại sau đó. Kết thúc phiên 04/10, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.770, tăng tới 162 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do biến động tăng – giảm mạnh đan xen. Tuy nhiên, chốt phiên 04/10, tỷ giá tự do giữ không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.110 VND/USD và 25.210 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 30/09 - 04/10, lãi suất VND LNH giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt ngày 04/10, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 3,72% (-0,52 đpt); 1W 3,90% (-0,48 đpt); 2W 4,02% (-0,36 đpt); 1M 4,17% (-0,19 đpt). Lãi suất USD LNH trong tuần ít biến động ở tất cả các kỳ hạn. Phiên 04/10, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 4,83% (không đổi); 1W 4,89% (không đổi); 2W 4,93% (không đổi) và 1M 4,94% (-0,03 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 30/09 - 04/10, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 23.000 tỷ đồng, lãi suất giữ nguyên ở mức 4,0%. Có 10.791,47 tỷ đồng trúng thầu và có 67.359,15 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN và cũng không có khối lượng đáo hạn trên kênh này. Như vậy, NHNN hút ròng 56.567,68 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 10.791,47 tỷ đồng, không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

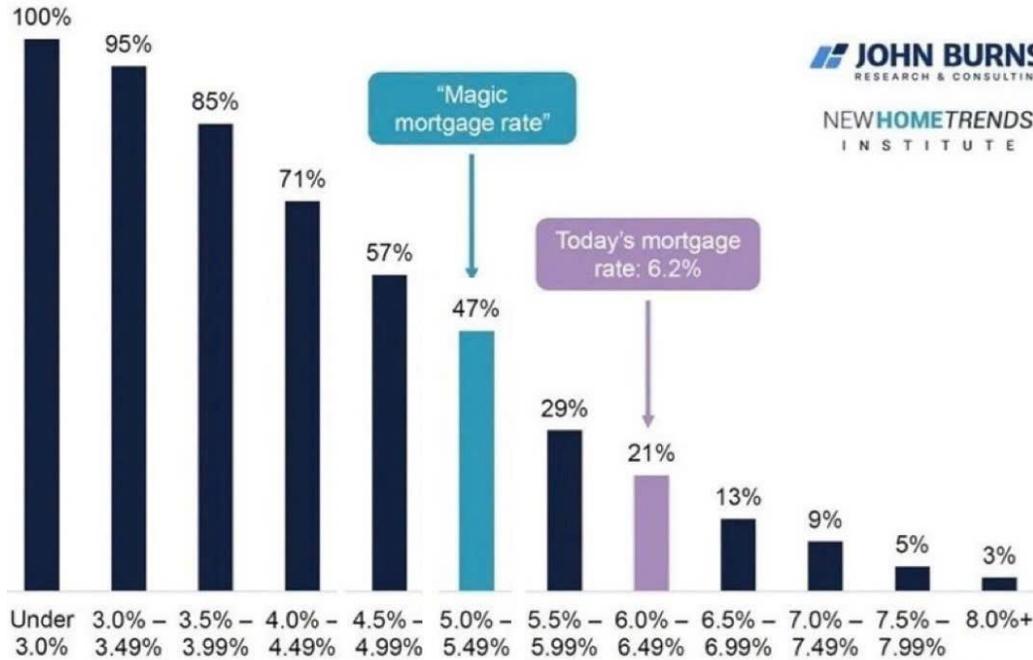
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Mức lãi suất cho vay dưới 5,5% là mức lãi suất nhà đầu tư Mỹ ưa chuộng mua nhà

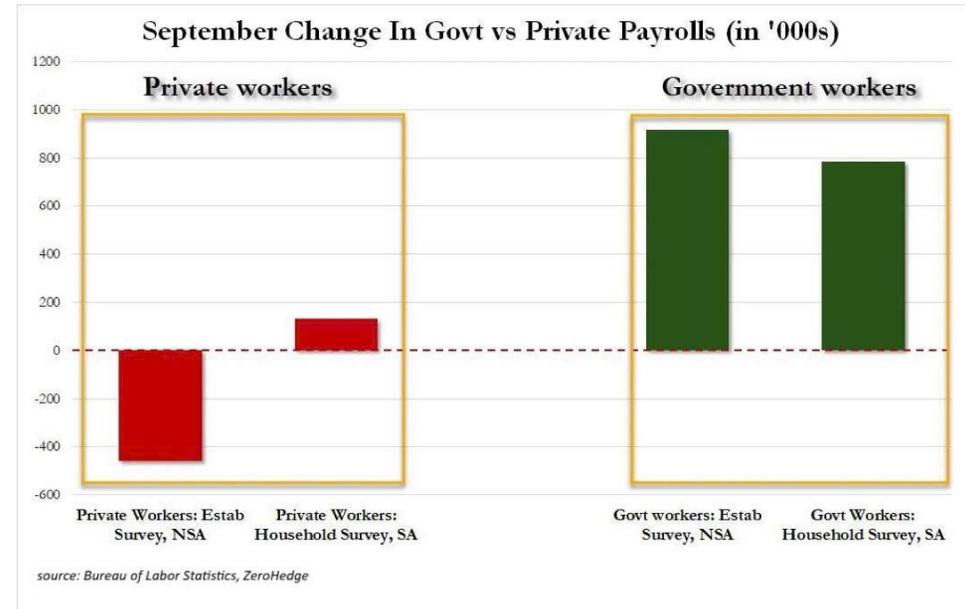
What's the highest mortgage rate you'd take on for buying a home?

Share of US homeowners and renters who plan to purchase their next home with a mortgage, excluding those who are unsure



Source: New Home Trends Institute by John Burns Research & Consulting, LLC (Pub: Sep-24)
 Note: Survey based on responses from 1,247 US homeowners and renters.

Nhờ chi tiêu chính phủ tăng mạnh (7,3% thâm hụt GDP), thị trường lao động Mỹ vẫn vững vàng

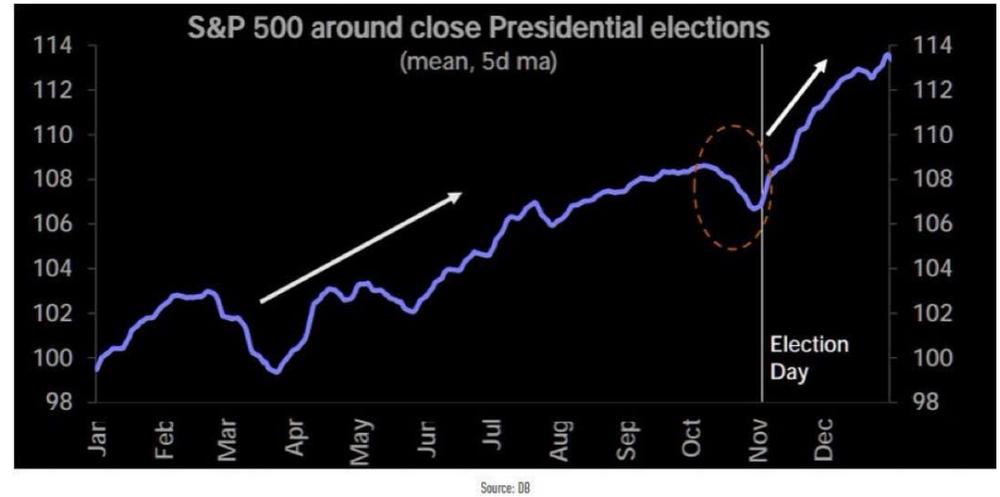




MSTR cho tín hiệu tăng giá trung hạn khi MACD phát tín hiệu trên đồ thị tuần ?



Thị trường thường giảm 4-5% 1 tháng trước ngày bầu cử sau đó tăng mạnh ?



Phân kỳ âm trên đồ thị cho tín hiệu đảo chiều giảm giá ngắn hạn của S&P 500



HUBB vận dogođj theo mô hình đáy vòng – Tín hiệu tăng giá



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

